

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày: 20-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tâm

Ông Nguyễn Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Hà Thị Quỳnh A, sinh năm 1981;

ông Nguyễn Tú N, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1977. (Theo giấy ủy quyền đề ngày 18/12/2020)

Cùng địa chỉ: thôn Phú P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị Quỳnh A và ông Nguyễn Tú N trình bày:

Giữa ông bà với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C có quan hệ họ hàng, từ năm 2016 đến năm 2018 ông bà cho bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc, thể hiện tại các Giấy mượn tiền và giấy nhận nợ đề ngày 18/11/2016, ngày 23/12/2016, ngày 27/4/2017 và ngày 22/11/2018; đến ngày 30/01/2019 hai bên ghút nợ và thỏa thuận lại thời hạn vay thể hiện tại “Giấy mượn tiền” đề ngày 30/01/2019; bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C vay tiền của ông bà sử dụng để đầu tư thanh long và xây dựng quán ăn N ở thôn P, xã M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Ông bà đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C trả 600.000.000 đồng nợ gốc nhưng đến nay chưa trả nợ. Do vậy, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc cho ông bà.

Về tiền lãi: hai bên thỏa thuận lãi suất là 04%/tháng/số tiền vay; bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C đã trả tiền lãi từ tháng 12/2016 đến ngày 30/12/2019 được khoảng một trăm mấy chục triệu, ông bà không nhớ rõ vì khi nhận tiền không lập thành văn bản; từ tháng 01/2020 đến nay thì bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C không trả tiền lãi cho ông bà nữa; không có việc ông bà đã nhận của bà Nguyễn Thị Kim P 550.000.000 đồng tiền lãi; hơn nữa, khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 12/2019 bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C trả lãi không đầy đủ như thỏa thuận (có tháng trả tiền lãi, có tháng không tiền trả lãi), tuy nhiên ông bà không tranh chấp về lãi đối với thời gian này; nay ông bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi của số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc kể từ ngày 01/01/2020 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm cho ông bà.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng, từ năm 2016 đến năm 2018 bà và ông C có vay tiền của bà Hà Thị Quỳnh A và ông Nguyễn Tú N nhiều lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc nhưng chưa trả. Tuy nhiên, trong tổng số tiền 600.000.000 đồng đã vay, thì ông Nguyễn Văn C chỉ cùng bà vay số tiền 200.000.000 đồng của ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh A vào ngày 22/11/2018, bà và ông Nguyễn Văn C có ký tên vào “Giấy mượn tiền” đề ngày 22/11/2018 như nguyên đơn cung cấp; số tiền 400.000.000 đồng theo các Giấy mượn tiền đề ngày 18/11/2016, ngày 23/12/2016, ngày 27/4/2017 do bà trực tiếp giao dịch với bà Hà Thị Quỳnh A, ông Nguyễn Tú N và ký nhận vào giấy mượn tiền, ông Nguyễn Văn C không biết; bà thừa nhận có ký tên vào “Giấy mượn tiền” ngày 30/01/2019 nhưng không thừa nhận đã ghút nợ như lời khai của nguyên đơn vì khi ký thì giấy này chưa có nội dung; bà và ông C sử dụng số tiền 600.000.000 đồng đã vay của nguyên đơn để đầu tư phát triển vườn thanh long

của vợ chồng tọa lạc ở thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Bà đồng ý trả số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc cho ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh A.

Về tiền lãi: hai bên thỏa thuận tiền lãi là 04%/tháng/số tiền vay, từ tháng 12/2016 đến tháng 12/2019 bà đã trả cho bà Hà Thị Quỳnh A và ông Nguyễn Tú N tổng cộng 550.000.000 đồng tiền lãi; bà xác định việc hai bên thỏa thuận lãi suất như trên là quá cao so với quy định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án xem xét lại, trường hợp số tiền lãi bà đã trả nhiều hơn lãi suất luật định thì yêu cầu Tòa án căn trừ vào số tiền nợ gốc tại thời điểm xét xử sơ thẩm; đối với yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 01/01/2020 đến khi xét xử sơ thẩm của nguyên đơn bà không đồng ý vì trước đó bà đã trả nhiều tiền lãi cho nguyên đơn.

- Trong quá trình giải quyết vụ án của ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim P là vợ chồng, ông thừa nhận vào ngày 22/11/2018 có cùng bà Nguyễn Thị Kim P vay của bà Hà Thị Quỳnh A và ông Nguyễn Tú N số tiền 200.000.000 đồng, nhưng sau đó ông đã đưa tiền cho bà Nguyễn Thị Kim P trả nợ, còn việc bà Nguyễn Thị Kim P trả cho nguyên đơn hay chưa thì ông không biết; số tiền 400.000.000 đồng còn lại bà Nguyễn Thị Kim P vay của bà Hà Thị Quỳnh A và ông Nguyễn Tú N khi nào và sử dụng làm gì thì ông không biết. Do vậy, ông không đồng ý cùng bà Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho nguyên đơn, đồng thời ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim P tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 463, Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Quỳnh A và ông Nguyễn Tú N, buộc bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả số

tiền 600.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P có nơi cư trú tại thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người đại diện là bà Nguyễn Thị Kim P tham gia phiên tòa, căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền nợ gốc:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P thừa nhận, từ năm 2016 đến năm 2018 bà và ông Nguyễn Văn C có vay tiền của bà Hà Thị Quỳnh A và ông Nguyễn Tú N nhiều lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng đến nay chưa trả; chữ ký, chữ viết mang tên “Nguyễn Thị Kim P”, “Nguyễn Văn C” trong các giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp do bà và ông Nguyễn Văn C ký và viết ra; mục đích vay để đầu tư phát triển vườn thanh long của vợ chồng và đồng ý trả số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc cho nguyên đơn. Ông Nguyễn Văn C (chồng bà Nguyễn Thị Kim P) thừa nhận cùng bà Nguyễn Thị Kim P vay số tiền 200.000.000 đồng của nguyên đơn vào ngày 22/11/2018. Đây là các tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Kim P đều xác định họ là vợ chồng; tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim P xác định vợ chồng bà có làm thanh long từ năm 2014 và kinh doanh quán ăn tên “N” từ tháng 8/2017 tại thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; đồng thời, thừa nhận mục đích vay số tiền 600.000.000 đồng của nguyên đơn để phát triển thanh long của vợ chồng, lợi nhuận có được từ việc làm thanh long đều nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.

[2.3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Tú N và Hà Thị Quỳnh A có cơ sở để chấp nhận nên cần buộc bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn Cường có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 288 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi:

[3.1] Xét yêu cầu tính lại tiền lãi của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất 04%/tháng/số tiền vay (tức 48%/năm) là không phù hợp với quy định về lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Kim P cho rằng đã trả cho ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh

A 550.000.000 đồng tiền lãi nhưng không được ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh A thừa nhận; bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện đã trả 550.000.000 đồng tiền lãi cho bà ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh A. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Kim P yêu cầu Tòa án xem xét tính lại tiền lãi của khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 12/2019 không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 01/01/2020 đến khi xét xử sơ thẩm của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: bà Nguyễn Thị Kim P thừa nhận từ tháng 01/2020 đến nay chưa trả tiền lãi của khoản vay 600.000.000 đồng cho ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh A; xem xét “Giấy mượn tiền” ngày 30/01/2019 lời khai của nguyên đơn và bị đơn thấy rằng hai bên đã ghút nợ là có thật nên chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn và áp dụng quy định về lãi suất của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi 10%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tính tiền lãi như sau: $600.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 16 \text{ tháng} 20 \text{ ngày} = 83.333.000 \text{ đồng}$.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim Phụng và ông Nguyễn Văn Cường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 2 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh A về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh A tổng số tiền 683.333.000 (sáu trăm tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn) đồng. Trong đó, 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng nợ gốc và 83.333.000 (tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn C phải chịu 31.333.000 (ba mươi một triệu ba trăm ba mươi ba ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Tú N và bà Hà Thị Quỳnh A số tiền 15.992.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008748 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

